

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BỈM SƠN
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2017/HSST
Ngày 30/8/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BỈM SƠN, TỈNH THANH HÓA
Với thành phần Hội đồng xét xử gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Hồng Giang**

Các Hội thẩm:

1/ Ông **Hoàng Văn Lược** – Cán bộ hưu trí

2/ Bà **Mai Thị Thúy** – Giáo viên

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thanh** – Thư ký TAND thị xã Bỉm Sơn

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bỉm Sơn tham gia phiên tòa: Ông **Vũ Minh Tuệ** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 37/2017/HSSt ngày 24 tháng 7 năm 2017 ngày, đối với các bị cáo:

1, **Phí Văn T**, sinh ngày 04/7/1999; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ và hóa: 9/12; con ông Phí Văn S và bà Lê Thị H; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

2, **Mai Xuân T1**, sinh ngày 23/9/2000; nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: thôn D, xã E, huyện F, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Mai Văn L và bà Khiếu Thị N; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại, có mặt.

Ngõời bào chữa cho bị cáo Mai Xuân T1: Luật s- Tăng Xuân T2 - Văn phòng Luật s- C

Ngõời bị hại: Mai Tuấn A, sinh ngày 15/12/2001

Trú tại: khu phố H, ph- ờng G, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa

Ngõời đại diện hợp pháp của Mai Tuấn A: Chị Nguyễn Thị M (mẹ của Mai Tuấn A)

Trú tại: khu phố H, ph- ờng G, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa

Ngõời có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1, Nguyễn Thế A1, sinh ngày 01/12/2001

Trú tại: khu phố K, ph- ờng G, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa

Ngõời đại diện hợp pháp của Nguyễn Thế A2: Anh Nguyễn Thành S, sinh năm 1976 (bố của Nguyễn Thế A1)

Trú tại: khu phố K ph- ờng G, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa

2, Vũ Văn T3, sinh năm 1991

Trú tại: khu phố L, ph- ờng M, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa

NHẬN THẤY:

Các bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Phí Văn T, Mai Xuân T1 và Nguyễn Thế A2 là bạn bè hay chơi điện tử cùng nhau. Khoảng 14 giờ ngày 02/2/2017, T và T1 đi xe máy hon da Wave an pha do T1 mượn của bạn đang chơi game ở quán internet BH thuộc khu N, phường Đ, thị xã C đến quán Internet ST thuộc phường G, thị xã C để chơi điện tử. Do hết tiền chơi điện tử nên T gạ gẫm T1 mang xe Honda Wave anpha T1 mượn của bạn đi cầm cố lấy tiền chơi điện tử nhưng T1 không đồng ý, T quay sang bảo vậy thì để tao gọi thằng Thế A1 đến bảo nó đi mượn xe của thằng béo để đi cầm lấy tiền tiêu thì T1 đồng ý. T vào mạng facebook nhắn tin cho Thế A1 là: “ Mày có xe không lên quán ST đón anh”, Thế A1 trả lời lại “Ừ”. Khoảng 5 phút sau, Thế A1 đi xe đạp điện đến đón T và chở T quay lại quán Karaoke gần ga C để trả xe đạp điện cho bạn của Thế A1, lúc này T1 điều khiển xe Honda Wave anpha đi phía sau. Sau khi Thế A1 trả xe đạp điện cho bạn thì T1 chở T, Thế A1 xuống quán Internet BH để trả xe cho bạn T1. Trên đường đi T nói với Thế A1: “ Hết tiền tiêu rồi, tý Thế A1 xuống quán lẩu O béo gặp thằng béo mượn xe máy của nó mang đi cầm lấy tiền tiêu nhé”, Thế A1 hơi phân vân không nói gì thì T1 nói thêm: “ Mày cứ mượn xe cầm đi, lấy tiền tiêu chung còn nhỏ (lấy) xe để anh lo” thì Thế A1 đồng ý. Khi đến quán Internet BH, T1 vào trả xe máy cho bạn rồi cả ba đi bộ đến quán lẩu O béo thuộc phường Đ, thị xã C. Khi đến quán T và T1 đứng chờ ở ngoài còn Thế A1 một mình đi vào, lúc này Mai Tuấn A, sinh năm: 2001, trú tại phường G, thị xã C đang dự sinh nhật ăn lẩu cùng bạn bè. Thế A1 vào cùng ăn lẩu được khoảng 10 phút thì A1 nói với A: “ Cho tôi mượn xe máy đi việc tý”. Vì là bạn học cùng nên A tin tưởng đồng ý đưa chìa khóa xe mô tô Sirius BKS 36F5 – 117.65 cho A1 đi. Sau khi nhận được xe A1 đi ra đưa chìa khóa xe cho T điều khiển rồi cả ba đi đến quán Internet LS gần chợ thuộc phường M, thị xã C. Khi đến quán, T1 xuống xe vào chơi điện tử còn T cùng A1 nhờ anh Nguyễn Ngọc Q trú tại phường M, thị xã C là bạn của T dẫn đến nhà anh Vũ Văn T3, trú tại phường M, thị xã C. Tại đây T hỏi vay của anh T3 số tiền 5.000.000 đồng và để chiếc xe máy Sirius BKS 36F5 – 117.65 lại làm tin thì được anh T3 đồng ý. Sau khi nhận được tiền T và A1 bắt taxi quay lại quán Internet LS đón T1 rồi cả 3 đi vào quán Internet ở thị trấn X, huyện F chơi điện tử đến khoảng 21 giờ cùng ngày cả ba lại bắt taxi ra quán Internet gần cổng Lữ đoàn 368 thuộc phường V, thị xã C chơi điện tử qua đêm ở đây. Số tiền 5.000.000 đồng cầm cố được do T cầm và sử dụng vào việc trả tiền taxi đi lại, trả tiền chơi điện tử, ăn uống và nạp thẻ game cho cả ba người. Đến trưa ngày 03/2/2017, cả ba lại chuyển đến quán Internet ST tiếp tục chơi điện tử nhưng lúc này đã hết tiền nên T bảo A1 quay lại nhà anh T3 vay thêm 1.000.000 đồng, thì được anh T3 đồng ý. Sau khi nhận được tiền A1 mang về quán ST đưa cho T và cả 3 tiếp tục chơi điện tử đến chiều ngày 03/2/2017 thì tiêu hết tiền nên cả 3 ra về. A sau khi cho A1 mượn không thấy A1 quay lại trả xe như đã hứa, nhiều lần gọi điện

thoại và nhắn tin cho A1 để đòi xe nhưng không được, nên A đã làm đơn trình báo đến Công an C đề nghị giải quyết.

Xe mô tô nhãn hiệu Sirius màu đen trắng, BKS 36F5 – 117.65 là tài sản của gia đình anh A. Ngày 08/3/2017, Hội đồng định giá thị xã C định giá kết luận chiếc xe trên có giá trị hiện tại là 21.600.000 đồng (Hai một triệu sáu trăm ngàn đồng). Cơ quan điều tra đã thu hồi và trả lại cho anh A. A đã nhận lại chiếc xe và không có yêu cầu gì thêm.

Tại bản cáo trạng số 41/CTr - VKS ngày 21/7/2017 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Bim Sơn truy tố Phí Văn T và Mai Xuân T1 về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự xử phạt:

Phí Văn T từ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 18 (mười tám) đến 24 (hai mươi tư) tháng.

Mai Xuân T1 từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 (mười hai) đến 18 (mười tám) tháng.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ; ý kiến phát biểu của kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng nêu trên. Lời nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ. Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận: Hành vi dùng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản do Phí Văn T và Mai Xuân T1 thực hiện vào ngày 02/02/2017: như lợi dụng mối quan hệ quen biết giữa A và A1, các bị cáo đã bảo A1 mượn xe máy của A, nói là “mượn xe máy” nhưng thực tế là nhằm chiếm đoạt. Vì tin thật nên A đã giao xe cho A1 mượn, sau đó A cùng T mang xe đi cầm lấy tiền để cả ba cùng tiêu xài cá nhân. Hành vi dùng thủ đoạn gian dối để chiếm đoạt tài sản (là chiếc xe máy) của các bị cáo đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, trước khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo không có sự bàn bạc cấu kết chặt chẽ với nhau, không có sự phân công vai trò cụ thể và khi phạm tội đều đang ở độ tuổi vị thành niên (dưới 18 tuổi). Vì vậy, không phải là phạm tội có tổ chức. Vì vậy điều luật áp dụng xét xử đối với Phí Văn T và Mai Xuân T1 là theo khoản 1 điều 139 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự trị an, gây tâm lý hoang mang lo sợ đối với quần chúng nhân dân và làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với các cơ quan bảo vệ pháp luật. Để đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung và giáo dục các bị cáo nói riêng, HĐXX xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo.

Xét về vai trò của các bị cáo trong vụ án: Phí Văn T là người khởi xướng, rủ rê đồng bọn, đồng thời là người thực hành tích cực nhất. Sau khi chiếm đoạt được tài sản, trực tiếp mang xe đi cấm, lấy tiền tiêu xài chung cho đồng bọn nên giữ vai trò chính trong vụ án. Còn Mai Xuân T1 khi nghe Phí Văn T rủ rê là đồng ý ngay, là người xúi giục A1 mượn xe của bạn để đi cấm và được hưởng lợi số tiền bất chính như đồng bọn. Nhưng xét về vai trò thì T1 không bằng T. Vì vậy, khi quyết định hình phạt thì T có mức án cao hơn T1. Như thế là phù hợp với vai trò của các bị cáo trong vụ án.

Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân các bị cáo thì thấy: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng, có chung các tình tiết giảm nhẹ là: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, tài sản chiếm đoạt đã được thu hồi trả lại cho người bị hại, các bị cáo đã tác động tới gia đình để khắc phục hậu quả. Mặt khác, khi phạm tội đang ở độ tuổi vị thành niên nên nhận thức pháp luật còn bị hạn chế, lúc phạm tội T mới 17 tuổi 06 tháng 28 ngày, còn T1 16 tuổi 04 tháng 10 ngày. Đây là tình tiết giảm nhẹ đặc biệt đối với hai bị cáo. Vì vậy, khi quyết định hình phạt áp dụng những tình tiết giảm nhẹ theo điểm b, h, p khoản 1 điều 46, điều 68, điều 74 Bộ luật hình sự, đồng thời áp dụng khoản 1, 2 điều 60 Bộ Luật hình sự cho các bị cáo hưởng án treo cũng đủ điều kiện để giáo dục các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội. Để các bị cáo thấy được đường lối xử lý và chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

Trong vụ án này còn có A1 cùng tham gia, là người trực tiếp mượn xe của bạn, sau đó cùng với T mang xe đi cấm và hưởng lợi số tiền bất chính cùng với đồng bọn. Khi tham gia thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản cùng với đồng bọn, A1 dưới 16 tuổi nên chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội phạm ít nghiêm trọng theo điều 12 Bộ luật hình sự. Do đó, cơ quan điều tra Công an thị xã Bim Sơn đã xử lý hành chính, phạt cảnh cáo đối với A1 là phù hợp.

Còn T3 khi cho T, A1 vay tiền và nhận xe máy làm tin anh T không biết tài sản đó là do phạm tội mà có. Khi cơ quan điều tra thông báo, anh T3 đã tự giao nộp lại chiếc xe máy để phục vụ cho việc điều tra, nên cơ quan điều tra không xử lý T3 là đúng.

Về trách nhiệm dân sự:

Chiếc xe máy biển kiểm soát 36F5-117.65 các bị cáo chiếm đoạt của gia đình anh A ngày 02/02/2017 quá trình điều tra đã được thu hồi và trả lại cho người bị hại. Số tiền 6.000.000 đồng anh T3 cho các bị cáo vay đã được gia đình các bị cáo trả lại. Nay người bị hại và người liên quan không có yêu cầu gì khác, miễn xét.

Xét số tiền các bị cáo vay anh T3 là 6.000.000 đồng và cấm xe lại để làm tin, quá trình giải quyết vụ án mẹ bị cáo T bà Lê Thị H đã trả lại cho anh T3 6.000.000 đồng. Sau đó bố bị cáo T1 là ông Mai Văn L đã đưa lại 2.000.000 đồng cho gia đình bị cáo T, Nay gia đình bị cáo T yêu cầu gia đình A1 phải trả lại cho gia đình bị cáo T 2.000.000 đồng.

HĐXX xét thấy A1 và hai bị cáo vay số tiền 6.000.000 đồng và cùng nhau tiêu xài, số tiền này được chia đều cho cả ba nên mỗi người phải chịu $1/3 =$

2.000.000 đồng. Nay gia đình bị cáo T đòi lại số tiền A1 đã cùng các bị cáo tiêu xài mà gia đình bị cáo T đã trả cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Do người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là A1 đang ở độ tuổi vị thành niên, khi vi phạm cùng đồng bọn dưới 16 tuổi, lại không có tài sản riêng, vì vậy buộc người đại diện hợp pháp cho A1 là anh Nguyễn Thành S(bố A1) phải trả lại cho chị Lê Thị H(mẹ bị cáo T) số tiền là: 2.000.000 đ (hai triệu đồng).

Về án phí hình sự sơ thẩm: các bị cáo T, T1 phải chịu theo quy định của pháp luật. Anh Nguyễn Thành S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bởi những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: **Phí Văn T** và **Mai Xuân T1** đã phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 điều 139, điều 20, điều 53, điểm b, h, p khoản 1 điều 46, điều 69, điều 74, khoản 1, 2 điều 60 Bộ luật hình sự

Xử phạt:

1, **Phí Văn T**09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Phí Văn T cho UBND phường B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách

2, **Mai Xuân T1**06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Mai Xuân T1 cho UBND xã E, huyện F, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trách nhiệm dân sự: áp dụng khoản 1 điều 42 Bộ luật hình sự; điều 584, 585, 586, 587 và điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc anh Nguyễn Thành S (bố A1) phải trả lại cho chị Lê Thị H (mẹ bị cáo T), trú tại khu phố A, phường B, thị xã C, tỉnh Thanh Hóa số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng).

Án phí:

- Áp dụng khoản 1, 2 điều 99 Bộ luật tố tụng hình sự, khoản 1 mục I, điểm a mục 1 khoản 1 mục II danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Buộc các bị cáo Phí Văn T và Mai Xuân T1 mỗi người phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc anh Nguyễn Thành S phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ khi chị Lê Thị H có đơn đề nghị thi hành án, nếu anh Nguyễn Thành S không chịu thanh toán khoản tiền nói trên cho chị H thì hàng tháng anh S còn phải chịu thêm khoản lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả (theo điều 357 Bộ luật dân sự).

Trường hợp bản án quyết định được thi hành án theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy

định tại các điều 6, 9 Luật thi hành án Dân sự năm 2008; các điều 7, 7a Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008.

Án xử công khai, có mặt các bị cáo. Báo cho các bị cáo biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Những người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc Tòa án niêm yết bản án.

Nơi nhận: TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thị xã Bim Sơn; **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Công an thị xã Bim Sơn;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS Bim Sơn;
- Lưu hồ sơ.

Lê Hồng Giang